

Số: 253/DOBC-BKS

Vũng Tàu, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

- Căn cứ luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát DOBC;
- Căn cứ vào tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

Ban kiểm soát Công ty DOBC báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2019 của DOBC và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

**PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

Ban kiểm soát DOBC gồm có 3 thành viên, trong đó 01 Trưởng ban làm chuyên trách và 02 thành viên làm kiêm nhiệm, gồm:

- 1- Ông Đàm Quang Hưng – Trưởng Ban
- 2- Bà Hoàng Phương Ngọc – TV Ban kiểm soát, CV Phòng TM-VT
- 3- Ông Nguyễn Mậu Thơ – TV Ban kiểm soát, CV Phòng TM-VT

Trong năm 2019, trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban kiểm soát Công ty đã tập trung triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, ngoài việc giám sát thường xuyên các hoạt động SXKD của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp về quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách, chế độ của Nhà nước, của HĐQT và Ban giám đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua các cuộc họp, các văn bản và báo cáo định kỳ của Phòng chức năng, Ban điều hành và các Chi nhánh – Xí nghiệp.

- Phối hợp với các Phòng chức năng Công ty tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Thực hiện báo cáo 9 tháng đầu năm 2019 và cả năm 2019 theo đúng quy định.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, các quy chế của Công ty.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính, quý, năm của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2019 và cả năm 2019 trên cơ sở báo cáo tài chính kế toán của Công ty; Thẩm định báo cáo kết quả SXKD của Công ty; Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ /hoặc bất thường theo thông báo của HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cập nhật thông tin để đề xuất, kiến nghị các giải pháp phục vụ cho công tác quản trị, quản lý điều hành sản xuất của Công ty.

Năm 2019, BKS DOBC với 3 thành viên, nhưng trong đó 02 người bán chuyên trách, làm chuyên môn tại văn phòng Công ty nên công việc kiểm tra giám sát có nhiều thuận lợi, BKS thường xuyên trao đổi công việc từ đó đưa ra kiến nghị với HĐQT và bộ máy quản lý điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát đã phát huy quyền hạn nhiệm vụ của mình, thực hiện quyền giám sát trên mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, bộ máy quản lý điều hành.

Thường xuyên đưa ra các kiến nghị đề xuất với bộ máy quản lý điều hành, Hội đồng quản trị, cơ quan quản lý cấp trên về những bất cập, chưa hợp lý trong công tác quản trị Công ty. Thường xuyên kiểm tra tính chính xác của các báo cáo tài chính để có kiến nghị kịp thời về tình hình tài chính và thực trạng công tác bảo toàn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2019 Ban kiểm soát hoạt động thường xuyên, không thực hiện kiểm soát theo chuyên đề.

Trong năm 2019, ngoài công tác trao đổi thường xuyên giữa các thành viên, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp sau khi có báo cáo quyết toán quý, nhưng không ban hành các quyết định.

Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Trong năm 2019 các thành viên Ban kiểm soát đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ mà luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty quy định .

## **PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2019**

### **I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019:**

#### **1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:**

Năm 2019, DOBC chủ yếu thi công các hạng mục công trình tại Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và dự án nhà máy đạm Cà Mau do yêu cầu cấp thiết của Dự án nên DOBC đã tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thi công. Tuy nhiên, do nhiều

nguyên nhân khách quan nên các chỉ tiêu như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều không hoàn thành được so với kế hoạch do ĐHCĐ đã đề ra.

*ĐVT: Tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	% Thực hiện	
					So với KH năm 2019	So với năm 2018
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Giá trị sản lượng	206,81	195	64,95	33,30%	31,40%
2	Doanh thu	187,19	221,9	108,68	48,97%	58,05%
3	Lợi nhuận trước thuế	1,97	0,7	-21,81	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	1,97	0,7	-21,81	-	-
5	Đầu tư		-	0	-	-
6	Nộp ngân sách nhà nước	28,47	29	12,18	42%	42,78%
7	Lương bình quân (triệu /tháng)	8,47	8,49	7,98	93,99%	94,21%

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2019 là: 64,95 tỷ đồng, đạt 33,30 % so với kế hoạch năm 2019 và đạt 31,40% so với thực hiện năm 2018 (64,95 tỷ đồng/206,81 tỷ đồng).

- Doanh thu thực hiện năm 2019 là: 108,68 tỷ đồng, đạt 48,97% so với kế hoạch năm 2019, đạt 58,05% so với cùng kỳ năm 2018.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2019 là: lỗ 21,81 tỷ đồng không đạt kế hoạch năm 2019.

## **2. Tình hình thực hiện đầu tư:**

Trong năm 2019, DOBC đã không thực hiện đầu tư. Các công trình tiếp thị / hoặc trúng thầu được ít, nên Công ty cũng không thực hiện đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị thi công.

Đối với tài sản tầng 6 tòa nhà Petroland, DOBC đã tiến hành cho Công ty CP Di động trực tuyến M-Service thuê để lấy nguồn vốn phục vụ SXKD trong thời gian 05(năm) năm theo đúng quy trình, đã báo cáo HĐQT;

Đối với công tác cấp chủ quyền khu đất tại 35G đường 30/4, phường 9, Vũng Tàu, hiện DOBC vẫn chưa nhận được ý kiến của Tỉnh và Sở Tài nguyên môi trường.

## **3. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:**

Hiện nay Công ty có 4 Phòng chức năng ( P. TC-HC. PTC-KT, PKT-KT, P TM-VT) và có 3 CN-XN (CN-XN1, CN-XN2, CN-XN 3), 01 Văn phòng Đảng Đoàn thể, 01 Ban ĐHDA DOBC Thái Bình 2. Số lao động thực tế bình quân sử dụng là 312 người.

Năm 2019 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, công việc ít, thi công chủ yếu tại dự án nhiệt điện Thái Bình 2, nhưng chủ đầu tư

thanh toán quá chậm dẫn đến công tác chi trả tiền lương cho CBCNV và người lao động bị chậm trễ nhiều tháng, các khoản phải nộp như BHXH, BHYT, BHTN đều nợ quá hạn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động. , mức lương bình quân 2019 là : 7,98 triệu đồng/người/tháng. không đạt so với kế hoạch đề ra (8,49Trđ/người //th) và sụt giảm so với cùng kỳ 2018.

**4. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty:**

Tính đến thời điểm kiểm tra, Công ty đang áp dụng 22 Quy chế (do HĐQT ban hành) và 16 Quy định, 22 Quy trình, 22 Hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, ISO 9001:2015 và tiêu chuẩn BS OHSAS 18001: 2007 (do Giám đốc ban hành).

Nhìn chung, hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành đầy đủ, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành và các hoạt động của Công ty cũng đã tuân thủ theo các quy chế và quy định đã ban hành.

**5. Công tác tài chính kế toán năm 2019:**

**5.1 Công tác ghi chép và lập báo cáo:**

Công tác hoạch toán kế toán của Công ty cơ bản thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về việc “ Ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp “. Hệ thống chứng từ kế toán được lập, ghi chép sổ sách và lưu trữ theo quy định hiện hành.

**5.2 Công tác quyết toán và theo dõi công nợ phải thu, phải trả:**

Trong năm 2019, công tác tài chính gặp nhiều khó khăn, với dòng tiền thu từ dự án, Công ty vừa phải cân đối để chi trả các chi phí thi công cho Dự án, vừa phải chi trả nợ cũ khách hàng từ các năm trước còn tồn đọng, đồng thời phải chi trả cho Bảo hiểm xã hội tỉnh nên bị động về tài chính, dẫn đến việc chậm trễ chi trả cho nhà cung cấp làm ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ thi công các dự án.

**5.3 Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật:**

- Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng đầy đủ. Tại thời điểm 31/12/2019 Công ty còn nợ thuế GTGT là: 15,95 tỷ đồng; thuế TNCN là: 163 triệu đồng; thuế khác là: 1,099 tỷ đồng.

**5.4 Tình hình sử dụng vốn điều lệ đến 31/12/2019 :**

Lợi nhuận cả năm 2019 lỗ 21,81 tỷ đồng làm tăng lỗ lũy kế Công ty đến 31/12/2019 nên 133,68 tỷ đồng tương đương 66,84 % vốn điều lệ.

Công ty sử dụng vốn điều lệ đúng mục đích nhằm phục vụ hoạt động SXKD của Công ty, không sử dụng vào các hoạt động đầu tư khác.

**5.5. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh và xác định giá vốn hàng bán:**

*ĐVT: đồng*

Loại chi phí	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng cộng
Giá vốn hàng bán	17,258,116,758	20,492,977,807	28,938,924,200	32,576,851,089	99,266,869,854
Chi phí tài chính	1,223,524,858	1,095,949,336	1,436,441,056	1,395,861,902	5,151,777,152
Chi phí quản lý	6,877,684,233	7,220,425,105	7,177,053,813	2,781,811,869	24,056,975,020
Chi phí khác	119,968,129	406,662,099	570,736,012	913,177,759	2,010,543,999

- Giá vốn hàng bán năm 2019 giảm 33.7% so với cùng kỳ 2018, nhưng trong đó giá vốn từ hoạt động xây lắp chỉ giảm 4.67% so với cùng kỳ 2018, còn Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lại tăng 20.4 lần so với cùng kỳ năm 2018.

- Chi phí tài chính năm 2019 giảm 19,6% so với cùng kỳ năm ngoái .Nguyên nhân chi phí tài chính giảm là do Công ty tích cực thu hồi công nợ để trả cho các khoản vay ngân hàng .

- Chi phí quản lý Quý IV/2019 giảm 59.6% so với thời điểm Quý I/2019, Năm 2019 giảm 9.94% so với cùng kỳ năm 2018 chủ yếu do tiết giảm chi phí nhân viên quản lý, đồ dùng văn phòng và dịch vụ mua ngoài.

## 6. Nhận xét, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong điều kiện hết sức khó khăn Công ty đã cố gắng duy trì SXKD sản lượng 64,95 tỷ đồng, doanh thu 108,68 tỷ đồng, lợi nhuận âm 21,81 tỷ đồng do đó đều không hoàn thành nhiệm vụ theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua. Nguyên nhân các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 không đạt do công tác xây dựng kế hoạch chưa sát với thực tế, chưa lường hết các khó khăn khách quan .

Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn số dư công nợ phải thu cao (225,167 tỷ đồng) dẫn đến việc thanh toán các khoản công nợ cũ và các khoản công nợ đến hạn gặp khó khăn .

### a. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2019 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

#### a.1 Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2019:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2018	Ngày 31/12/2019	Năm 2019 so với 2018 (%)	Tỷ trọng (%) (Năm 2019)
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>394,370,343,715</b>	<b>340,554,527,783</b>	<b>86.35%</b>	<b>100%</b>
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>334,714,212,381</b>	<b>288,777,533,163</b>	<b>86.28%</b>	<b>84.80%</b>
1	Tiền	4,124,374,509	2,940,758,790	71.30%	0.86%
2	Các khoản phải thu	260,488,174,834	225,167,990,754	86.44%	66.12%
3	Hàng tồn kho	69,544,082,995	60,337,825,406	86.76%	17.72%
4	Tài sản ngắn hạn khác	557,580,043	330,958,213	59.36%	0.10%
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>59,656,131,334</b>	<b>51,776,994,620</b>	<b>86.79%</b>	<b>15.20%</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	676,344,300	152,308,300	22.52%	0.04%
2	Tài sản cố định	57,878,219,837	51,515,729,477	89.01%	15.13%
3	Tài sản dài hạn khác	1,101,567,197	108,956,843	9.89%	0.03%
<b>II</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>394,370,343,715</b>	<b>340,554,527,783</b>	<b>86.35%</b>	<b>100%</b>
<b>A</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>291,110,736,138</b>	<b>259,102,530,971</b>	<b>89.00%</b>	<b>76.08%</b>
1	Nợ ngắn hạn	286,255,735,637	256,922,230,680	89.75%	75.44%
2	Nợ dài hạn	4,855,000,501	2,180,300,291	44.91%	0.64%
<b>B</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>103,259,607,577</b>	<b>81,451,996,812</b>	<b>78.88%</b>	<b>23.92%</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	200,000,000,000	200,000,000,000	100.00%	58.73%

2	Thặng dư vốn cổ phần	150,826,415	150,826,415	100.00%	0.04%
3	Các quỹ	14,984,594,051	14,984,594,051	100.00%	4.40%
4	Lợi nhuận chưa phân phối	-111,875,812,889	-133,683,423,654	119.49%	-39.25%

**a.2 Một số chỉ tiêu về lưu chuyển tiền tệ**

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2019 so với 2018 (%)
1	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	12,651,797,102	125,443,540	0.99%
2	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	1,711,770,602	719,880,819	42.05%
3	Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	-43,669,716,611	-2,028,940,078	4.65%
4	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-29,306,148,907	-1,183,615,719	4.04%
5	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	33,430,523,416	4,124,374,509	12.34%
6	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4,124,374,509	2,940,758,790	71.30%

**a.3 Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:**

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2019 so với 2018 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	182,554,127,491	105,758,612,630	57.93%
2	Giá vốn hàng bán	149,914,305,074	99,266,869,854	66.22%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	32,639,822,417	6,491,742,776	19.89%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1,000,499,668	230,656,728	23.05%
5	Chi phí tài chính	6,411,295,666	5,151,777,152	80.35%
	- Trong đó : Lãi vay phải trả	6,411,295,666	5,151,777,152	80.35%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26,712,178,032	24,056,975,020	90.06%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	516,848,387	(22,486,352,668)	-4350.67%
8	Thu nhập khác	3,633,839,780	2,689,285,902	74.01%
9	Chi phí khác	2,184,025,752	2,010,543,999	92.06%
10	Lợi nhuận khác	1,449,814,028	678,741,903	46.82%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,966,662,415	(21,807,610,765)	-1108%
12	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành			
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,966,662,415	(21,807,610,765)	-1108%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	98	(1,090)	-1112%

**a.4 Nhận xét, đánh giá:**

- Báo cáo tài chính do Công ty lập và được Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM kiểm toán đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019 và tình hình tài chính của DOBC tại ngày 31/12/2019 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

**- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ và nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán năm 2019.**

+ Như được trình bày tại thuyết minh số 5.7 và 5.9 của bản thuyết minh báo cáo tài chính, nguyên giá tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 lần lượt bao gồm giá trị tài sản trên đất thuê với số tiền là 2.829.477.273 đồng và giá trị quyền sử dụng đất thuê và giá trị sử dụng dịch vụ trên đất thuê với số tiền là 9.395.704.545 đồng của các lô đất tại số 35D và 35G đường 30/4, phường 9, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận chuyển nhượng từ một bên thứ ba không phải là chủ sử dụng đất thuê và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã hết thời hạn. Việc chuyển nhượng như trên là chưa phù hợp với quy định hiện hành có liên quan.

+ Trong báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 công ty có khoản lỗ lũy kế đáng kể là 133.650.601.151 đồng (tại ngày 31/12/2018 lỗ 111.875.812.889 đồng) trong số khoản lỗ phát sinh trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 là 21.774.788.262 đồng. Đồng thời Công ty có những khoản nợ phải trả ngắn hạn đã quá hạn thanh toán với giá trị là 34.857.479.466 đồng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty.

## **II. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc:**

Ban Giám đốc đã tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ theo đúng các quy chế, quy định của Công ty, phù hợp với Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý SXKD, đầu tư xây dựng, vay vốn, công tác cán bộ..., đặc biệt là các vấn đề mua sắm, ký kết hợp đồng tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

Tùy theo tình hình sản xuất từng thời điểm, Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cho Phó giám đốc để điều hành và quản lý khi giám đốc đi vắng, có sự ủy quyền cho người thay thế điều hành Công ty.

## **III. Đánh giá hoạt động của HĐQT:**

HĐQT trong năm 2019 đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp hiện hành và thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 cuộc họp, và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, đã ban hành 32 Nghị quyết, 37 quyết định và 14 ủy quyền để chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Danh mục các Nghị quyết của HĐQT:

ST T	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>I - NGHỊ QUYẾT</b>			
1	01/NQ-HĐQT	02/01/2019	Thông qua biên bản họp về kế hoạch SXKD năm 2019 và triển khai thực hiện nhiệm vụ Quý I năm 2019
2	02/NQ-HĐQT	15/1/2019	Chấp thuận, đàm phán, ký kết Phụ lục bổ sung các Hợp đồng với Tổng Công ty PVC và Nhà thầu LILAMA tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
3	03/NQ-HĐQT	28/1/2019	Phương án xử lý tài sản Tầng 6, Petroland Tower, số 12, Tân Trào, Quận 7, TP. HCM
4	04/NQ-HĐQT	21/2/2019	Thông qua biên bản họp về việc tái cơ cấu, định biên và tiết giảm chi phí quản lý năm 2019
5	05/NQ-HĐQT	18/3/2019	Thông qua biên bản họp v/v phương án xử lý tài sản Tầng 6, Petroland Tower, số 12, Tân Trào, Quận 7, TP. HCM
6	06/NQ-HĐQT	20/3/2019	Chấp thuận cử cán bộ đi công tác nước ngoài
7	07/NQ-HĐQT	21/3/2019	Chấp thuận phương án cho thuê Tầng 6, Petroland Tower, số 12, Tân Trào, Quận 7, TP. HCM
8	08/NQ-HĐQT	10/4/2019	Thông qua biên bản họp v/v quyết toán chi phí quản lý năm 2018 và kế hoạch chi phí quản lý năm 2019
9	09/NQ-HĐQT	17/4/2019	Thông qua biên bản họp v/v thực hiện sang tên Giấy chứng nhận Tầng 6, Petroland Tower, số 12, Tân Trào, Quận 7, TP. HCM
10	10/NQ-HĐQT	18/4/2019	Chấp thuận phương án thu xếp nguồn tín dụng phục vụ hoạt động SXKD năm 2019
11	11/NQ-HĐQT	18/4/2019	Thông qua biên bản họp v/v công tác nhân sự thuộc thẩm quyền Công ty/ĐHĐCĐ
12	12/NQ-HĐQT	18/4/2019	Chấp thuận Dự trù kinh phí và kế hoạch triển khai thực hiện để cải tạo và cấp chứng nhận ASME cho Xưởng Phạm Văn Nghị.
13	13/NQ-HĐQT	13/5/2019	Thông qua nội dung chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2019
14	14/NQ-HĐQT	23/5/2019	Chấp thuận công tác cán bộ tại CN- XN3
15	15/NQ-HĐQT	23/5/2019	Chấp thuận không triển khai thực hiện cải tạo và cấp chứng nhận ASME cho xưởng Phạm Văn Nghị theo kế hoạch năm 2019
16	20/NQ-LT	06/6/2019	Thông qua biên bản họp liên tịch TV Đảng ủy-HĐQT về công tác cán bộ
17	16/NQ-HĐQT	16/7/2019	Chấp thuận đơn vị thuê và đơn vị dịch vụ môi giới sàn Tầng 6, Petroland Tower, số 12, Tân Trào, Quận 7, TP. HCM
18	17/NQ-HĐQT	30/7/2019	Chấp thuận công tác cán bộ
19	18/NQ-HĐQT	26/8/2019	Chấp thuận công tác cán bộ
20	21/NQ-HĐQT	28/8/2019	Chấp thuận công tác cán bộ
21	22/NQ-HĐQT	03/9/2019	Chấp thuận công tác cán bộ



ST T	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
22	23/NQ-LT	24/9/2019	Thông qua Phương án tái cơ cấu và định biên nhân sự Công ty giai đoạn 2019-2020
23	24/NQ-HĐQT	27/9/2019	Chấp thuận triển khai Gói thầu Building Work 1 (PKG-G) thuộc Dự án Tổ hợp Hóa dầu Miền Nam
24	25/NQ-HĐQT	10/10/2019	Thông qua biên bản họp v/v: giảm hạn mức vay vốn ngắn hạn HĐKT số 34/2016/HĐKT/PVC/PVC-PT và các phụ lục bổ sung tại Ngân hàng Quốc dân
25	26/NQ-HĐQT	18/11/2019	Chấp thuận công tác cán bộ
26	27/NQ-HĐQT	21/11/2019	Thông qua việc thay đổi người thực hiện các giao dịch liên quan đến việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Quốc dân.
27	28/NQ-HĐQT	21/11/2019	Thông qua việc thay đổi người thực hiện các giao dịch liên quan đến việc nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Quốc dân.
28	29/NQ-HĐQT	21/11/2019	Thông qua biên bản họp HĐQT v/v Kiểm điểm tình hình SXKD 10 tháng đầu năm, Kế hoạch SXKD 2 tháng cuối năm 2019 và triển khai công tác quản lý, quản trị
29	66/NQ-LT	26/11/2019	Thông qua biên bản họp liên tịch TV Đảng ủy-HĐQT - BGD về công tác cán bộ
30	30/NQ-HĐQT	10/12/2019	Chấp thuận công tác cán bộ
31	32/NQ-HĐQT	17/12/2019	Chấp thuận công tác cán bộ
32	33/NQ-HĐQT	25/12/2019	Chấp thuận công tác cán bộ
<b>II- QUYẾT ĐỊNH:</b>			
1	01/QĐ-HĐQT	02/01/2019	Phê duyệt và Ban hành sửa đổi “Quy chế về quy định đi công tác và chế độ công tác phí, chế độ đi lại cho CBCNV Công ty
2	02/QĐ-HĐQT	14/01/2019	Phê duyệt và Ban hành “Quy chế tiếp thị đấu thầu và Quản lý hợp đồng kinh tế”
3	03/QĐ-HĐQT	26/02/2019	Kiện toàn ban chỉ đạo công tác tái cơ cấu Công ty năm 2019
4	04/QĐ-HĐQT	26/02/2019	Kiện toàn Tổ giúp việc ban chỉ đạo công tác tái cơ cấu Công ty năm 2019
5	05/QĐ-HĐQT	01/03/2019	Thôi giữ chức Phó giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Tuấn Minh
6	06/QĐ-HĐQT	01/03/2019	Thành lập ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019
7	08/QĐ-HĐQT	21/03/2019	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu “ Cung cấp vật tư gói đỡ đường ống thải tro xỉ” thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
8	09/QĐ-HĐQT	22/03/2019	Phê duyệt Hồ sơ yêu cầu Gói thầu số 6A: “ Cung cấp vật tư gói đỡ đường ống thải tro xỉ” thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
9	10/QĐ-HĐQT	26/3/2019	Cử Ông Vũ Chí Cường- GD đi công tác nước ngoài
10	12/QĐ-HĐQT	17/04/2019	Thôi giữ chức Phó giám đốc Công ty đối với Ông Trương Xuân Sỹ
11	13/QĐ-HĐQT	22/04/2019	Tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Nguyễn Tri Hòa – Phó

ST T	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			Giám đốc Công ty
12	15/QĐ-HĐQT	03/05/2019	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên 2019
13	16/QĐ-HĐQT	13/05/2019	Phê duyệt kế hoạch chi phí quản lý năm 2019
14	17/QĐ-HĐQT	13/05/2019	Phê duyệt và Ban hành Quy chế quản lý vật tư thiết bị
15	19/QĐ-HĐQT	20/05/2019	Tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Đinh Đức Anh kế toán trưởng Công ty
16	20/QĐ-HĐQT	21/05/2019	Thôi giữ chức vụ Trưởng BDHDA DOBC Thái Bình 2
17	21/QĐ-HĐQT	23/05/2019	Phân công nhiệm vụ cho các TV HĐQT
18	22/QĐ-HĐQT	27/05/2019	Kiện toàn tổ thẩm định hồ sơ thầu
19	24/QĐ-HĐQT	17/06/2019	Phê duyệt và ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho đối tác
20	25/QĐ-HĐQT	18/06/2019	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2019
21	26/QĐ-HĐQT	15/07/2019	Thôi giữ chức Trưởng phòng TCHC Công ty
22	28/QĐ-HĐQT	20/07/2019	Phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2019
23	29/QĐ-HĐQT	08/08/2019	Phê duyệt thanh lý thiết bị sau kiểm kê tháng 6/2019
24	30/QĐ-HĐQT	10/09/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng Công ty
25	31/QĐ-HĐQT	24/09/2019	Giải thể Ban phát triển Dự án
26	32/QĐ-HĐQT	27/09/2019	Sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng Công ty
27	33/QĐ-HĐQT	16/10/2019	Phê duyệt hoàn trả hàng hóa và thanh lý Hợp đồng số 77/HĐKT/PVCPT-MECO/2016
28	37/QĐ-HĐQT	18/11/2019	Thôi giữ chức danh Giám đốc Công ty
29	38/QĐ-HĐQT	18/11/2019	Giao nhiệm vụ Quyền Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty
30	39/QĐ-HĐQT	18/11/2019	Cử Ông Vũ Chí Cường- TV HĐQT đi công tác Thái Bình và Quảng Ngãi
31	41/QĐ-HĐQT	22/11/2019	Cử Ông Vũ Chí Cường- TV HĐQT đi công tác Thái Bình
32	44/QĐ-HĐQT	27/11/2019	Phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty
33	45/QĐ-HĐQT	27/11/2019	Kiện toàn Hội đồng tuyển dụng Công ty
34	46/QĐ-HĐQT	27/11/2019	Kiện toàn Hội đồng xét lương Công ty
35	47/QĐ-HĐQT	27/11/2019	Kiện toàn Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Công ty
36	57/QĐ-HĐQT	10/12/2019	Bổ nhiệm cán bộ
37	58/QĐ-HĐQT	12/12/2019	Điều chỉnh phương án lương mới cho CBCNV Công ty

- Qua kết quả kiểm soát, giám sát và kiểm toán độc lập Ban kiểm soát đánh giá HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng theo Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty.

#### **IV. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:**

Công ty không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên việc kiểm tra giám sát hoạt động thi công được Công ty chú trọng .

Trong việc quản trị và cảnh báo sớm rủi ro của Công ty: Phòng Tài chính – Kế toán đã có đánh giá thường xuyên.

#### **V. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành:**

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BGD. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình BKS đã được HĐQT và BGD tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ .

#### **VI. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn:**

##### **1. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD cho các kỳ sau:**

- Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được ĐHCĐ thông qua, giá trị sản lượng là 195 tỷ đồng, doanh thu là 221,9 tỷ và lợi nhuận là 0,7 tỷ đồng. Tuy nhiên, công việc ít , một số hạng mục tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 chưa được triển khai thi công dẫn đến các chỉ tiêu như sản lượng , doanh thu , lợi nhuận năm 2019 đều không hoàn thành nhiệm vụ theo nghị quyết ĐHCĐ thông qua .

##### **2. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và dòng tiền:**

- Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn dẫn đến số dư công nợ phải thu cao (225,167 tỷ đồng). Do đó, Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản công nợ cũ và các khoản công nợ đến hạn cho nhà cung cấp.

- Khả năng thanh toán lãi và nợ gốc vay Ngân hàng gặp khó khăn.

##### **3. Cảnh báo sớm các rủi ro của Công ty:**

- Năm 2020 giá dầu thế giới theo dự báo vẫn có có nhiều biến động với chiều hướng sụt giảm, khó dự đoán làm ảnh hưởng xấu đến nguồn lực và các hoạt động đầu tư trong ngành dầu khí, các dự án dầu khí tiếp tục tạm dừng hoặc giãn tiến độ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây lắp dầu khí.

- Hiện nay, giá trị sản lượng, doanh thu của Công ty vẫn phụ thuộc vào các hợp đồng kinh tế của dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, trong khi đó, tại dự án này tồn đọng tiền thanh toán khối lượng quá nhiều, khối lượng dở dang còn lớn, công tác nghiệm thu thanh toán gặp rất nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD, ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của Công ty trong thời gian tới, nếu không giải quyết được những khó khăn vướng mắc như hiện nay, đòi hỏi phải có giải pháp tái cơ cấu toàn diện Công ty.

#### **VII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty:**

##### **1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Công tác xây dựng kế hoạch: trên cơ sở các chỉ tiêu thực hiện năm 2019 và đánh giá khả năng thực hiện trong tương lai, Công ty cần xây dựng kế hoạch sản lượng doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nhân sự, quỹ lương và các chỉ tiêu tài chính khác một cách khả thi cho năm 2020. Cần xem xét, đánh giá các yếu tố rủi ro để lập kế hoạch cho chỉ tiêu chi phí dự phòng trong kế hoạch chi phí hàng năm, xác định mức lãi gộp để lập kế hoạch Doanh thu, Sản lượng.

Đồng thời, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty cần quyết liệt, đôn đốc và bố trí nhân lực tập trung hoàn tất hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán các hạng mục đã hoàn thành thi công tại công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2.

- Tăng cường công tác tiếp thị đầu thầu, để tìm kiếm công ăn việc làm về cho Công ty.

## **2. Về công tác tài chính- kế toán:**

- Tập trung thu hồi các khoản công nợ phải thu để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản gốc vay; khoản phải trả đến hạn; quá hạn cũng như để cải thiện khả năng thanh toán của Công ty. Đồng thời, tăng cường đôn đốc thu hồi, hoàn ứng sớm các khoản công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn thanh toán.

- Cân đối nguồn tiền để ưu tiên chi trả nợ Bảo hiểm xã hội, tiền trợ cấp thất nghiệp để bảo đảm quyền lợi của người lao động, chi nộp thuế GTGT đến hạn và quá hạn để hạn chế tối đa các vi phạm về pháp luật hành chính.

- Thực hiện đúng các nghiệp vụ kế toán và các chuẩn mực hiện hành.

## **3. Về công tác tổ chức, hành chính:**

- Rà soát lao động toàn Công ty, tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý điều hành, tinh giảm bộ máy gián tiếp, tiết giảm chi phí để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có (bằng cách tự đào tạo hoặc đào tạo bên ngoài) nhằm nâng cao chất lượng lao động đa năng, có thể đảm nhận nhiều vị trí khác nhau đáp ứng yêu cầu điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt.

## **4. Công tác xây dựng hệ thống các quy định quản lý nội bộ và công tác khác:**

- HĐQT/Ban giám đốc cần chỉ đạo rà soát xây dựng, sửa đổi và ban hành một số quy chế, quy định nội bộ phù hợp với cơ cấu mô hình tổ chức mới của Công ty, cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty để Ban kiểm soát thực thi chức năng nhiệm vụ của mình.

## **VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Công ty PVC:**

- Đề nghị lãnh đạo PVC Hỗ trợ DOBC thu hồi công nợ dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, đây là khoản nợ có tỷ trọng lớn nhất, quyết định đến tình hình tài chính của Công ty.

- Giao thêm việc cho Công ty DOBC.

## **PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

Năm 2020, theo dự kiến giá dầu vẫn có nhiều biến động và chưa có dấu hiệu hồi phục, đại dịch Corona hoành hành gây đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn cầu dẫn đến nhiều dự án vẫn tiếp tục dừng và giãn tiến độ, hoạt động SXKD của Công ty sẽ còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề thanh toán cho các dự án đang thực hiện. Để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ đề ra và để hoạt động SXKD có hiệu quả, phù hợp đúng quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát sẽ tập trung vào các công việc như sau:

- Thực hiện đúng quy chế hoạt động của BKS đã ban hành.

- Hàng quý, triệu tập các thành viên tổ chức kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của DOBC tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát các hoạt động của DOBC tại các Chi nhánh- Xí nghiệp và các Ban điều hành dự án, Ban chỉ huy công trường.

- Chương trình làm việc cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Kiểm soát hoạt động quý 4/2019; Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019;Thẩm định các báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc trình ĐHCĐ.	Từ ngày 26-30/3/2020	Ban kiểm soát
2	Kiểm soát hoạt động Quý 1/2020	Từ ngày 16-20/4/2020	Ban kiểm soát
3	Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm 2020 tại các Chi nhánh- Xí nghiệp trực thuộc	Từ ngày 25/6 - 30/6/2020	Ban kiểm soát
4	Kiểm soát hoạt động Quý 2/2020; Kiểm tra theo chuyên đề “Rà soát đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty tại thời điểm 30/6/2020 ”	Từ ngày 09/-20/7/2020	Ban kiểm soát
5	Thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên 2020	Sau khi phát hành báo cáo soát xét	Ban kiểm soát
6	Kiểm tra theo chuyên đề “Rà soát, đánh giá công tác ký kết các hợp đồng kinh tế”	Từ ngày 17-28/9/2020	Ban kiểm soát
7	Kiểm soát hoạt động Quý 3/2020	Từ ngày 08-20/10/2020	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty
8	Kiểm soát hoạt động 6 tháng cuối năm 2020 tại các Chi nhánh- Xí nghiệp trực thuộc	Từ ngày 03-14/12/2020	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty
9	Kiểm tra theo dõi chuyên đề “Rà soát, đánh giá mức độ hợp lý, hợp lệ các khoản chi phí phát sinh”	Từ ngày 17-31/12/2020	Ban kiểm soát

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của HĐQT và Ban Giám đốc. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thẩm định Báo cáo kết quả SXKD của Công ty; Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019.

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban giám đốc năm 2020.

- Cùng với HĐQT và Ban Giám đốc rà soát, điều chỉnh, ban hành các quy chế để phù hợp với mô hình tái cơ cấu và phù hợp với tình hình cụ thể trong công tác quản lý, điều hành.

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện quy trình tái cơ cấu Công ty theo đề án đã được HĐQT Công ty ban hành. Kiểm tra giám sát công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập.

- Kiểm tra giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế.

- Kiểm tra công tác sử dụng vốn đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích để bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT Công ty.

- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.

- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo quy định của pháp luật.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành có kiến nghị kịp thời cho HĐQT và Ban Giám đốc.

- Tham gia phối hợp với các đoàn kiểm tra kiểm soát của Tập đoàn, Tổng Công ty và các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020.

Trân trọng báo cáo !

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ PVC (để b/c);
- HĐQT, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.

**Đính kèm:**

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019
- Báo cáo tình hình thực hiện các Hợp đồng



**PHỤ LỤC**  
**TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

**I. QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, cụ thể tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2019 là **230.821.977** đồng, đạt **85,4%** kế hoạch được duyệt.

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Ghi chú
1	Ông Bùi Thúc Quý	Trưởng ban (T1 – 17/5/2019)	196.865.000	143.777.035	
2	Ông Đàm Quang Hưng	Trưởng Ban (17/5/2019 – Nay)		87.044.942	
3	Ông Nguyễn Mậu Thơ	TV BKS			Lương là CV P. TM-VT. không hưởng thù lao kiêm nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ
4	Bà Hoàng Phương Ngọc	TV BKS			-NT-
	<b>TỔNG CỘNG</b>				

**II. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2020**

- Căn cứ số lượng thành viên của Ban kiểm soát theo Điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2020 của DOBC;

- Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp và ban ngành có liên quan;

- Do tình hình công việc trong năm 2020 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên đề xuất việc chi trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát như sau:

1- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty; các văn bản hướng dẫn khác của PVC và hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

2- Đối với thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: Không chi trả thù lao cho TV BKS kiêm nhiệm đã được hưởng lương của Công ty.

Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2020 là:

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Thù lao kiêm nhiệm	Thu nhập cả năm 2020	Ghi chú
1	Ông Đàm Quang Hưng (Trưởng Ban)		206.011.000	
2	Ông Nguyễn Mậu Thơ (Kiêm nhiệm TV BKS)			Lương là CV P. TM-VT. không hưởng thù lao kiêm nhiệm
3	Bà Hoàng Phương Ngọc (Kiêm nhiệm TV BKS)			-NT-
	<b>Tổng cộng</b>		<b>206.011.000</b>	